

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày: 30/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Ben Êban và bà Bùi Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện CưM'gar tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 91/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Duy T.** Tên gọi khác: Bi;

Sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Định;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Số 110 N V S, phường Đ Đ, thị xã A N, tỉnh Bình Định.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn H, sinh năm 1970; Con bà: Phan Thị Y, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại 110 Ngô Văn Sở, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Bị cáo có vợ là Lê Thị Th, sinh năm 2001, hiện đang ở tại số 110 Ngô Văn Sở, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đào Văn H; sinh năm: 1970 (Có mặt)

+ Chị Lê Thị Th; sinh năm: 2001 (Có mặt)

Cùng trú tại: số 110 N V S, phường Đ Đ, thị xã A N, tỉnh Bình Định.

+ Anh Lê Văn S; sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã E B, huyện B Đ, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Văn Tr; sinh năm: 1987 (Có mặt)
+ Bà Lê Thị N; sinh năm: 1970 (Có mặt)
Cùng trú tại: buôn D, xã E A, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/7/2020, tại thôn Hiệp Hưng, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, tổ công tác của Công an huyện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang đối tượng Đào Duy T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt quả tang tạm giữ 01 hộp giấy có kích thước (18x12,5x6,5) cm, bên trong hộp này có chứa 01 túi nilông trong suốt, bên trong túi nilông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là chất ma túy do T mua về để bán lại kiếm lời.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đào Duy T tại buôn Nhung, xã Ea M'droh, huyện Cư M'gar Cơ quan Công an đã phát hiện, tạm giữ 01 túi xách màu hồng có kích thước (21x12,5x6) cm, bên trong có chứa 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có 56 viên nén, trong đó có: 03 viên nén màu cam nhạt, hình chữ nhật; 26 viên nén màu cam đậm hình chữ nhật; 27 viên nén màu hồng không rõ hình dạng. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Qua quá trình điều tra Đào Duy T khai nhận: Vào đầu tháng 7/2020, Đào Duy T có quen biết một người tên là Đ tại Thành phố Hồ Chí Minh, qua nói chuyện thì T biết Đ có bán ma túy vì vậy T đã xin số điện thoại của Đ. Sau khi về tại nhà mẹ vợ của mình là bà Lê Thị N, Đào Duy T sử dụng số điện thoại của mình là 0372170123 gọi cho Đ theo số điện thoại 0763484516 đặt mua 20 viên ma túy tổng hợp và 10gam Ketamine với số tiền là 10.500.000 đồng. Sau đó T đã gọi điện thoại cho bạn của mình là Bùi Văn Q có số điện thoại 0355416946 nhờ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đ. Sau khi nhận được tiền thì Đ đã gửi ma túy cho T qua nhà xe Thuận Vân (chạy tuyến TP. Hồ Chí Minh – Đắk Lắk), sau khi nhận được ma túy thì T mang về Bình Định, tại đây T sử dụng một ít và bán số còn lại được 12.000.000 đồng cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Đến ngày 23/7/2020, T tiếp tục gọi điện thoại cho Đ đặt mua 60 viên ma túy tổng hợp và hơn 20gam Ketamine với số tiền 25.000.000 đồng, sau đó T đã gọi điện thoại cho bạn của mình tên là X có số điện thoại 0963073797 nhờ chuyển 21.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho Đ. Sáng ngày 24/7/2020, thì T đã nhận toàn bộ số ma túy đã đặt mua của Đ qua nhà xe Thuận Vân và cất giấu tại nhà mẹ vợ, tại đây sau khi sử dụng 02 viên ma túy tổng hợp và một ít Ketamine thấy Ketamine không vừa ý nên T đã yêu cầu Đ đổi lại số Ketamine.

Sáng ngày 30/7/2020, khi T nhận lại số ma túy do Đ gửi đổi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 707/GĐMT-PC09 ngày 03/8/2020, của Phòng PC09 Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông có kích thước 13x8(cm) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 31,6808gam, loại: Ketamine; 03 viên nén màu cam nhạt, hình chữ nhật, có khối lượng 1,7386gam; 26 viên nén màu cam đậm hình chữ nhật, có khối lượng 16,9073gam; 27 viên nén màu hồng không rõ hình dạng, có khối lượng 13,0879gam. Các viên nén đều chưa tìm thấy thành phần có các chất ma túy thường gặp.

Tại bản kết luận giám định số 4057/C09B ngày 07/8/2020, của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 27 viên nén màu hồng không rõ hình dạng, logo gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ; 26 viên nén màu cam đậm hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, Ketamine; 03 viên nén màu cam nhạt hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 12/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Đào Duy T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Duy T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đào Duy T từ 07 năm 06 tháng tù đến 8 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/7/2020

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, số Imei 1: 357723107775476, số Imei 2: 357733100681670 tài sản của Trung dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel số 0372170123 không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 31,0231gam là ma túy, loại: Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 8,6557 gam viên nén màu cam đậm hình chữ nhật loại ma túy: MDMA, Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 7,1132gam viên nén màu hồng không rõ hình dạng, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang biển số 47H1-376.55; số máy JA36E0202821; số khung 361EY117430 là tài sản của anh Nguyễn Văn Tr. Khi Trung sử dụng xe máy này đi lấy ma túy tại nhà xe Thuận Vân thì anh Tr không biết, nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Tr.

- Đối với 01 Ipad thế hệ 6, màu xám bạc, số máy MR7F2LL/A, số Sêri: DMPXDAYPJF8J, là tài sản của ông Đào Văn H. Khi T sử dụng để liên lạc trao đổi, mua bán ma túy ông H không biết, nên cần trả lại cho ông Đào Văn H.

- Đối với 01 túi xách nữ màu hồng, có kích thước (21x12,5x6)cm là tài sản của chị Lê Thị Th. Khi T cất giấu ma túy trong túi xách này chị Th không biết, nên cần trả lại cho chị Lê Thị Th.

- Đối với 03 viên nén màu cam nhạt hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine qua giám định không còn nên không đề cập xử lý.

- Truy thu sung vào ngân sách số tiền 12.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà T có được từ việc bán ma túy.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét con của bị cáo đang còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/7/2020, tại thôn Hiệp Hưng, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, Đào Duy T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 túi ni lông có kích thước 13x8cm, có khối lượng: 31,6808gam, loại: Ketamine; 03 viên nén màu cam nhạt, hình chữ nhật, có khối lượng 1,7386gam, loại Ketamine; 26 viên nén màu cam đậm hình chữ nhật, có khối lượng 16,9073gam là ma túy, loại MDMA, Ketamine. Số ma túy trên T mua về để bán lại kiếm lời. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 12/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đào Duy T là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Duy T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước đối với các loại chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng chất ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm suy thoái đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và phạm tội khác nhưng vì háms lợi, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán trái phép, hành vi đó làm ảnh hưởng tình hình an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thái độ ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng (có ông ngoại là liệt sỹ và tặng huân chương kháng chiến hạng ba) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước đối với các loại chất ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Đối với đối tượng tên Đô là người bán ma túy cho Đào Duy T tại Thành phố Hồ Chí Minh Cơ quan Điều tra đã có Công văn đề nghị phối hợp xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với các đối tượng Bùi Văn Q và người tên X Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được ở đâu nên sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 096307397, qua kết quả tra cứu tại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội xác định chủ thuê bao là Trịnh Hưng Z, sinh ngày: 07/03/1995, trú tại số 77 Đô Độc Bảo, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được Tín đang ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Lê Văn S là người quản lý xe khách mang biển số 47B – 02466 của nhà xe Thuận Vân chạy tuyến Buôn Ma Thuột – Sài Gòn khi nhận gói hàng do Đ gửi thì Trúc không nhận thức được bên trong có ma túy vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với S.

- Đối với bà Lê Thị N và Lê Thị Th, việc Trung mang ma túy về cất giấu trong túi xách màu hồng và để trong nhà thì những người này không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà N và chị Th là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu xe mô tô 47H1-376.55. Khi T sử dụng xe máy này đi lấy ma túy tại nhà xe Thuận Vân thì anh Tr không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Tr là phù hợp.

- Đối với ông Đào Văn H chủ sở hữu Ipad thế hệ 6, màu xám bạc. Khi T sử dụng để liên lạc trao đổi, mua bán ma túy ông H không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H là phù hợp.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Duy T, Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo khoản 1, điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, số Imei 1: 357723107775476, số Imei 2: 357733100681670 tài sản của T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel số 0372170123 không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 31,0231gam là ma túy, loại: Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 8,6557 gam viên nén màu cam đậm hình chữ nhật loại ma túy: MDMA, Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 7,1132gam viên nén màu hồng không rõ hình dạng, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang biển số 47H1-376.55; số máy JA36E0202821; số khung 361EY117430 là tài sản của anh Nguyễn Văn Tr. Khi Trung sử dụng xe máy này đi lấy ma túy tại nhà xe Thuận Vân thì anh Tr không biết, nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Tr.

- Đối với 01 Ipad thế hệ 6, màu xám bạc, số máy MR7F2LL/A, số Sêri: DMPXDAYPJF8J, là tài sản của ông Đào Văn H. Khi Trung sử dụng để liên lạc trao đổi, mua bán ma túy ông Hậu không biết, nên cần trả lại cho ông Đào Văn H.

- Đối với 01 túi xách nữ màu hồng, có kích thước (21x12,5x6)cm là tài sản của chị Lê Thị Th. Khi T cất giấu ma túy trong túi xách này chị Th không biết, nên cần trả lại cho chị Lê Thị Th.

- Đối với 03 viên nén màu cam nhạt hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine qua giám định không còn nên không đề cập xử lý.

- Truy thu sung vào ngân sách số tiền 12.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà Trung có được từ việc bán ma túy.

[6] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy T (Bi) phạm tội mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Duy T (Bi) **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm tạm, ngày 30/7/2020

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, số Imei 1: 357723107775476, số Imei 2: 357733100681670 tài sản của T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel số 0372170123 không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 31,0231gam là ma túy, loại: Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 8,6557 gam viên nén màu cam đậm hình chữ nhật loại ma túy: MDMA, Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 7,1132gam viên nén màu hồng không rõ hình dạng, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang biển số 47H1-376.55; số máy JA36E0202821; số khung 361EY117430 cho anh Nguyễn Văn Tr.

- Trả lại 01 Ipad thế hệ 6, màu xám bạc, số máy MR7F2LL/A, số Sêri: DMPXDAYPJF8J cho ông Đào Văn H.

- Trả lại 01 túi xách nữ màu hồng, có kích thước (21x12,5x6)cm cho chị Lê Thị Th.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Mgar theo biên bản giao nhận ngày 12/11/2020)

- Đối với 03 viên nén màu cam nhạt hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine qua giám định không còn nên không đề cập xử lý.

- Truy thu sung vào ngân sách số tiền 12.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà Trung có được từ việc bán ma túy.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

